

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 18/02/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Kiên

2. Bà Trần Thị Phương Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu: Bà
Trần Thị Hồng Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi
xét xử công khai vụ án thụ lý số 274/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm
2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 136/2024/QĐST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1

Địa chỉ: Số D - D - D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên
Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số D, đường T, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh
Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám
đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ký duyệt hồ sơ, tài liệu liên quan
đến công tác xử lý nợ: Ông Trần Vũ N, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Xử lý nợ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (theo Văn bản ủy quyền số 1394/QĐ-
NHKL ngày 09 tháng 7 năm 2024).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền thực hiện các công việc liên
quan đến công tác xử lý nợ: Ông Trần Quốc K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
Địa chỉ liên hệ: Số D T, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (theo
Văn bản ủy quyền số 2031/QĐ-NHKL ngày 24 tháng 7 năm 2024) (có đơn xin
xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Cao Quốc T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2024 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1, ông Trần Quốc K trình bày: Ngày 14/01/2019, ông Cao Quốc T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 - Chi nhánh B (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 0010/19/CT/0008-01786 V (Thẻ vàng) với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất vay 22%/năm, phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã vi phạm hợp đồng và khoản vay đã quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, đôn đốc và yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán nợ vay; đồng thời, Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ. Tuy nhiên, ông T không thực hiện theo cam kết, vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/02/2025) ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 132.167.507 đồng (Trong đó, nợ gốc là 49.951.941 đồng, nợ lãi là 41.951.218 đồng, phí phạt chậm trả là 24.531.584 đồng và phí vượt hạn mức là 15.732.764 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 132.167.507 đồng (Trong đó gồm: Nợ gốc là 49.951.941 đồng, nợ lãi là 41.951.218 đồng, phí phạt chậm trả là 24.531.584 đồng và phí vượt hạn mức là 15.732.764 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông Cao Quốc T: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông T đến Tòa án, nhưng ông T không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T thanh toán cho N1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/02/2025 là 132.167.507 đồng (Trong đó, tiền gốc là 49.951.941 đồng, tiền lãi là 41.951.218 đồng, phí phạt chậm trả là 24.531.584 đồng và phí vượt hạn mức là 15.732.764 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/02/2025 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ. Buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 0010/19/CT/0008-01786 ngày 14/01/2019. Ông Cao Quốc T hiện cư trú tại ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông T đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập ông T hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời, ông Trần Quốc K, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng và ông T.

[3] Về nội dung: Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 0010/19/CT/0008-01786 VISA Gold (Thẻ vàng) ngày 14/01/2019 được ký kết giữa ông T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 - Chi nhánh B, Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 và Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3, có cơ sở khẳng định ông T đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 22%/năm. Theo Hợp đồng tín dụng cùng Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng và Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 nêu trên thể hiện ông T có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng B1 ngày kể từ ngày sao kê, nếu ngày đến hạn thanh toán rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ thì ngày đến hạn thanh toán sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo và ngày

sao kê là ngày 10 hàng tháng. Tuy nhiên, ông T chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 17/8/2021 và từ đó đến nay không thanh toán thêm khoản tiền nào nữa. Tại khoản 6.1 Điều 6 Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 có quy định *“Sau ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu, K2 được quyền chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, bao gồm các giao dịch đã phát sinh nhưng chưa được ghi nợ”*. Từ quy định trên cho thấy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng và đến nay khoản nợ của ông T đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc 49.951.941 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T thanh toán nợ lãi phát sinh 41.951.218 đồng, phí phạt chậm trả 24.531.584 đồng và phí vượt hạn mức 15.732.764 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Đồng thời, tại khoản 2.4 Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 có quy định về nghĩa vụ thanh toán dư nợ, lãi suất và các loại phí của chủ thẻ khi sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán tiền lãi và các khoản phí tính đến ngày 18/02/2025; trong đó gồm có tiền lãi 41.951.218 đồng, phí phạt chậm trả 24.531.584 đồng và phí vượt hạn mức 15.732.764 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/02/2025) mà ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng là 132.167.507 đồng.

[6] Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trên hợp đồng kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên buộc ông T phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng, kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[7] Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông T thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không buộc ai khác cùng ông T có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông T phải chịu 5% trên tổng số tiền ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng, bằng $5\% \times 132.167.507 \text{ đồng} =$

6.608.375 đồng. Ngân hàng không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng án phí 2.980.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004338 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại.

[9] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiêu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016):

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Cao Quốc T về việc yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi và các khoản phí tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/02/2025) là 132.167.507 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó: nợ gốc là 49.951.941 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng), nợ lãi phát sinh là 41.951.218 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm năm mươi một nghìn hai trăm mười tám đồng), phí phạt chậm trả là 24.531.584 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng), phí vượt hạn mức là 15.732.764 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trên hợp đồng kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Buộc ông Cao Quốc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 - Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/02/2025) là 132.167.507 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm lẻ bảy đồng); trong đó: nợ gốc là 49.951.941 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng), nợ lãi phát sinh là 41.951.218 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm năm mươi một nghìn hai trăm mười tám đồng), phí phạt chậm trả là 24.531.584 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng), phí vượt hạn mức là 15.732.764 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

3. Kể từ ngày 19/02/2025, ông Cao Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0010/19/CT/0008-01786 ngày 14/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế K2, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 thì lãi suất mà ông Cao Quốc T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1.

4. Về án phí: Ông Cao Quốc T phải nộp 6.608.375 đồng (Sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng án phí 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004338 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Xuyên